TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 02 - 2024
"V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký Phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 359/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Huyền T**, sinh năm 2004. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp C, xã P, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tân T**, sinh năm 2000. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Tr và anh T tự nguyện chung sống và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thới Bình vào năm 2022. Chị Tr cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên vợ chồng không được hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên chị Tr yêu cầu ly hôn với anh T.

Ý kiến anh T: Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng không đáng kể, do chị Tr có mối quan hệ nam nữ với người khác, anh T xác định anh còn thương vợ, anh sẽ tha thứ cho chị Tr và tìm cách thuyết phục để chị Tr chở về sống chung nên anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Tr và anh T xác định có 01 con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 27/02/2023 (hiện đang ở với chị Tr). Trường hợp, giải quyết cho ly hôn thì anh T đồng ý giao cháu K cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng yêu cầu anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.800.000đ/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh T đều xác định không có.

Về nợ chung: Chị Tr và anh T xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Võ Thị Huyền T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Tân T thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh T là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, nhưng anh T là bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Tr và anh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thới Bình vào năm 2022. Chị Tr cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên vợ chồng không được hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên chị Tr yêu cầu ly hôn với anh T. Đối với anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng không đáng kể, do chị Tr có mối quan hệ nam nữ với người khác, anh T xác định anh còn thượng vợ, anh sẽ tha thứ cho chị Tr và tìm cách thuyết phục để chị Tr chở về sống chung nên anh T không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Tr xác định vợ chồng không còn hạnh phúc, trường hợp Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị thì chị không thể về chung sống với anh T có hạnh phúc được.

Nhận thấy, theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên, đối với lời trình bày của anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn và chị Tr có lỗi trong mối quan hệ vợ chồng, nhưng anh T không có biện pháp để khuyên can, thuyết phục, hàn gắn được tình cảm của vợ chồng. Đối với chị Tr thì cương quyết xin ly hôn, trường hợp có về sống chung thì vợ chồng cũng không thể hạnh phúc.

Như vậy, đối chiếu với quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Tr và anh T xác định có 01 con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 27/02/2023 (hiện đang ở với chị Tr). Trường hợp giải quyết cho ly hôn thì anh T đồng ý giao cháu K cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng yêu cầu anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.800.000đ/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 27/02/2023 dưới 12 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng có cuộc sống ổn định. Do đó, giao cháu K cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh T không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung phù hợp với quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.800.000đ/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Chị Tr và anh T xác định không có.

[6] Về nợ chung: Chị Tr và anh T xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Tr nộp và án phí cấp dưỡng anh T nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Huyền T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Tân T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 27/02/2023 cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng (hiện đang sống chung với chị Tr).

Anh T không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung phù hợp với quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.800.000đ/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh T xác định không có.

Về nợ chung: Chị Tr và anh T xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị Tr nộp 300.000đ. Vào ngày 06/12/2023, chị Tr đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0015841 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải nộp 300.000đ (chưa nộp).

Chị Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- UBND xã T, H.Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.

Diệp Chí Nguyện